| THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: /QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Phê duyệt Quy hoạch Hệ thống kiểm nghiệm Nhà nước về thuốc, nguyên liệu làm thuốc thời kỳ 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 04 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 -2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Thủ*

*tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030; tầm nhìn đến năm 2050;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Tờ trình số ...; Báo cáo thẩm định số....; Báo cáo tổng hợp và giải trình....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm Nhà nước về thuốc, nguyên liệu làm thuốc thời kỳ 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch) với những nội dung như sau:

## I. PHẠM VI, THỜI KỲ QUY HOẠCH

1. Thời kỳ quy hoạch: Quy hoạch được lập cho thời kỳ 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi quy hoạch

a) Phạm vi ranh giới: Trên phạm vi cả nước.

b) Phạm vi về đối tượng quy hoạch: Hệ thống các cơ sở kiểm nghiệm thuốc của nhà nước đối với các sản phẩm bao gồm thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, vắc xin, sinh phẩm y tế, nguyên liệu sản xuất thuốc (bao gồm cả dược liệu).

## II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

a) Phù hợp với định hướng, tầm nhìn phát triển đất nước, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành dược, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế và các quy hoạch cấp quốc gia khác có liên quan.

b) Đảm bảo phát triển hệ thống kiểm nghiệm thuốc của Nhà nước có đủ năng lực phân tích, kiểm nghiệm, hiệu chuẩn để xác định chất lượng, phục vụ cho công tác quản lý chất lượng đối với toàn bộ các sản phẩm bao gồm thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, vắc xin, sinh phẩm y tế, nguyên liệu sản xuất thuốc (bao gồm cả dược liệu) được nhập khẩu, sản xuất, lưu hành, sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam; nâng cao chất lượng hiệu quả hỗ trợ quản lý nhà nước ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; góp phần đảm bảo chất lượng thuốc phục vụ cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

c) Đổi mới căn bản, toàn diện, thống nhất và có phân tuyến kỹ thuật chuyên môn phù hợp, đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập làm nhiệm vụ phân

tích, kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc của Nhà nước. Các cơ sở kiểm nghiệm tuyến Trung ương, tuyến vùng phải được phân bố hợp lý phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, điều kiện giao thông; có năng lực chuyên môn, hoạt động hiệu quả; cơ bản thực hiện được chức năng phân tích, kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc trong bối cảnh thị trường Dược phẩm hiện nay đa dạng về hoạt chất và các dạng bào chế, đặc biệt xuất hiện thêm nhiều nhóm thuốc mới đặc trị, nhiều dạng bào chế mới. Các đơn vị kiểm nghiệm thuốc của Nhà nước ở tuyến tỉnh bảo đảm tinh gọn, có năng lực chuyên môn, thực hiện chức năng giám sát ban đầu chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Bảo đảm tính kế thừa, đổi mới và tính khả thi về hệ thống tổ chức và quản lý; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập làm nhiệm vụ kiểm nghiệm thuốc đáp ứng nhu cầu kiểm tra, quản lý chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc của nhà nước, đồng thời có khả năng đáp ứng nhu cầu kiểm nghiệm các lĩnh vực hàng hóa thuộc quản lý của ngành y tế theo nhu cầu của toàn xã hội.

2. Mục tiêu phát triển đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng và phát triển mạng lưới các cơ sở kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc của Nhà nước phù hợp với chủ trương của Đảng, Chính phủ về quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật; bảo đảm tính tinh gọn và hiệu qủa của hệ thống; đảm bảo đủ điều kiện về nhân lực, kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước trong kiểm tra, kiểm soát chất lượng thuốc sản xuất, nhập khẩu, phân phối, sử dụng trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; đồng thời bảo đảm tính kế thừa, tính khả thi và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước từng thời kỳ; từng bước tiến tới ngang tầm khu vực và quốc tế.

b) Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

- Nâng cấp 03 Viện kiểm nghiệm thuốc tuyến Trung ương thành các đơn vị kiểm nghiệm chuyên ngành đầu ngành trong từng lĩnh vực, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Hình thành các trung tâm kiểm nghiệm thuốc tuyến vùng đạt tiêu chuẩn quốc gia, có đủ trình độ, năng lực kiểm nghiệm, giám sát chất lượng thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, dược liệu về thuốc, nguyên liệu làm thuốc của các tỉnh, thành phố trực thuộc vùng.

- Các trung tâm kiểm nghiệm thuốc tuyến tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn GLP năng lực, trình độ chuyên môn cơ bản, đạt tiêu chuẩn Phòng thí nghiệm - cấp độ cơ bản của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) thực hiện việc kiểm nghiệm, giám sát ban đầu chất lượng thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, dược liệu.

- Phấn đấu đến năm 2030, các cơ sở kiểm nghiệm thuốc tuyến Trung ương và tuyến vùng đủ năng lực kiểm nghiệm, kiểm định được 80% các sản phẩm thuốc hóa dược, dược liệu, thuốc cổ truyền, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin sử dụng trong chương trình tiêm chủng mở rộng, các sản phẩm sinh học.

- Các văn bản quy định về bộ máy, cơ cấu tổ chức, nhân sự, chức năng nhiệm vụ của cơ sở kiểm nghiệm thuốc các tuyến được ban hành.

3. Tầm nhìn đến năm 2050:

- Hệ thống cơ sở kiểm nghiệm thuốc của Nhà nước đủ năng lực phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định được 100% các sản phẩm thuốc, vắc xin, sinh phẩm bao gồm cả các sản phẩm thuốc sinh học/thuốc công nghệ sinh học, công nghệ tế bào, công nghệ gen (ATMP….).

- Các trung tâm kiểm nghiệm thuốc tuyến vùng đạt tiêu chuẩn quốc tế/khu vực.

## III. PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG KIỂM NGHIỆM THUỐC CỦA NHÀ NƯỚC

1. Phân bố hệ thống kiểm nghiệm năm 2030:

a) Tuyến Trung ương: Các cơ sở kiểm nghiệm thuốc tuyến Trung ương là các phòng thí nghiệm tham chiếu, tuyến chuyên môn kỹ thuật cao nhất, đạt tiêu chuẩn khu vực, quốc tế: WHO Prequalification.

- Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương: kiểm nghiệm thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; nguyên liệu làm thuốc, các sản phẩm sinh học/công nghệ sinh học có tác dụng điều trị.

- Viện Kiểm nghiệm thuốc Tp. Hồ Chí Minh: kiểm nghiệm thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; nguyên liệu làm thuốc; kiểm nghiệm/kiểm định vắc xin và sinh phẩm (ưu tiên đối với sinh phẩm/công nghệ sinh học có tác dụng điều trị)

- Viện Kiểm định quốc gia vắc xin và sinh phẩm y tế: kiểm nghiệm, kiểm định vắc xin, sinh phẩm/sản phẩm máu, kiểm định bộ kít thử xét nghiệm in vitro.

b) Tuyến vùng:

- Phát triển các trung tâm kiểm nghiệm kiểm định, kiểm chuẩn nhà nước của 06 tỉnh, thành phố thành trung tâm kiểm nghiệm vùng:

+ Vùng Trung du và miền núi phía Bắc: Yên Bái;

+ Vùng Đồng bằng sông Hồng: Hà Nội;

+ Vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung: Thừa Thiên Huế;

+ Vùng Tây Nguyên: Đắk Lắk;

+ Vùng Đông Nam bộ: Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Cần Thơ.

- Các trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia; trong đó, nâng cấp 02 trung tâm kiểm nghiệm thuốc vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng Đông Nam bộ đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Trung tâm kiểm nghiệm vùng có năng lực, trình độ kỹ thuật cao, đạt tiêu chuẩn Phòng thí nghiệm - cấp độ 2 của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), thực hiện kiểm nghiệm thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; nguyên liệu làm thuốc, sinh phẩm.

c) Tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có 1 Trung tâm kiểm nghiệm trực thuộc (trừ các tỉnh, thành phố đã có trung tâm kiểm nghiệm vùng)

- Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh, thành phố có năng lực, trình độ chuyên môn cơ bản, đạt tiêu chuẩn Phòng thí nghiệm - cấp độ cơ bản của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), thực hiện phân tích, kiểm nghiệm thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, nguyên liệu làm thuốc để giám sát ban đầu chất lượng thuốc trên địa bàn tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với định hướng của Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế.

2. Tầm nhìn đến năm 2050

Các Viện kiểm nghiệm thuốc tuyến Trung ương, trung tâm kiểm nghiệm tuyến vùng đạt tiêu chuẩn quốc tế, là thành viên được thừa nhận của các tổ chức/liên minh quốc tế các cơ sở kiểm nghiệm.

Trên cơ sở đánh giá hoạt động của các trung tâm kiểm nghiệm thuốc tuyến vùng, tuyến tỉnh, xem xét việc tiếp tục nâng cấp/nâng cao năng lực của các trung tâm kiểm nghiệm tuyến vùng và việc duy trì trung tâm kiểm nghiệm thuốc tuyến tỉnh.

## IV. DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ THỜI KỲ ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

2. Việc đầu tư theo danh mục các dự án ưu tiên nêu trên được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp về cơ chế chính sách

a) Rà soát, sửa đổi, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các cơ chế chính sách liên quan đến lĩnh vực kiểm nghiệm, tạo cơ sở pháp lý thực hiện quy hoạch và hoạt động của cơ sở kiểm nghiệm.

b) Rà soát, xây dựng, ban hành các quy định xác định vai trò chức năng, phạm vi của từng loại cơ sở kiểm nghiệm, phù hợp với yêu cầu của từng vùng và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trách nhiệm và mối quan hệ giữa cơ sở kiểm nghiệm tuyến Trung ương và tuyến vùng đối với cơ sở kiểm nghiệm tuyến tỉnh.

2. Giải pháp về tổ chức và phát triển nguồn nhân lực

a) Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp làm nhiệm vụ kiểm nghiệm thuốc của Nhà nước phù hợp với phân tuyến chuyên ngành chuyên môn và theo định hướng của Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế, bảo đảm có năng lực phù hợp với định hướng phát triển không gian trong thực hiện quy hoạch.

b) Rà soát, xây dựng các chính sách ưu đãi để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao có đủ năng lực thực hiện các kỹ thuật cao cho cho các cơ sở kiểm nghiệm thuốc của Nhà nước ở tuyến Trung ương và tuyến vùng.

c) Mở mã đào tạo chuyên ngành/Tăng quy mô đào tạo, chất lượng đào tạo của các trường dược/y dược để bảo đảm nhu cầu về số lượng nguồn nhân lực là dược sĩ, cử nhân hóa, sinh học, cán bộ cao đẳng có kiến thức và tay nghề cao trong lĩnh vực phân tích, kiểm nghiệm thuốc.

3. Giải pháp về huy động và phân bổ vốn đầu tư

a) Nguồn vốn sử dụng trong quy hoạch này bao gồm nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước; viện trợ phát triển của các nước; quỹ phát triển sự nghiệp của các đơn vị, địa phương. Tùy theo giai đoạn triển khai, có thể bổ sung các nguồn vốn xã hội hóa khác.

b) Đối với việc nâng cấp các viện kiểm nghiệm tuyến Trung ương: nguồn vốn đầu tư công/ngân sách nhà nước được phân bổ cho Bộ Y tế.

c) Đối với việc nâng cấp các trung tâm kiểm nghiệm tuyến vùng: được phân bổ theo dự án đầu tư công do Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi đặt trung tâm kiểm nghiệm tuyến vùng (theo Quyết định số 201/QĐ-TTg).

Đối với việc duy trì hoạt động của trung tâm kiểm nghiệm tuyến vùng: nguồn vốn đầu tư công /ngân sách của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và kính phí thu từ việc kiểm nghiệm hỗ trợ các trung tâm kiểm nghiệm tuyến tỉnh.

d) Đối với việc tái cấu trúc/nâng cấp/duy trì hoạt động của trung tâm kiểm nghiệm tuyến tỉnh: nguồn vốn đầu tư công /ngân sách của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Giải pháp về hợp tác quốc tế

a) Phát triển mạng lưới thông tin với một số nước và các tổ chức quốc tế có liên quan nhằm tiếp cận, trao đổi, chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học trên thế giới trong lĩnh vực kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn xác định chất

lượng sản phẩm hàng hóa.

b) Củng cố và phát triển các quan hệ hợp tác hiện có, mở rộng quan hệ mới với các nước, các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển; tăng cường vận động và sử dụng hiệu quả nguồn viện trợ nước ngoài cho đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị máy móc phân tích; đẩy mạnh hợp tác về chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo chất lượng cao và hợp tác trao đổi chuyên gia, chuyển giao công nghệ, nghiên cứu phát triển kỹ thuật chuyên sâu.

5. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát, thực hiện quy hoạch

a) Tổ chức công bố công khai quy hoạch bằng nhiều hình thức khác nhau, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân khi triển khai thực hiện.

b) Lập kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, từng năm để triển khai các nội dung quy hoạch theo các vùng và các địa phương. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện triển khai thống nhất, đồng bộ và kết hợp hài hòa với quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế và quy hoạch tỉnh.

c) Thực hiện tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả; tăng cường, củng cố các thiết chế và điều kiện bảo đảm cho công tác tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa thuộc phạm vi quản lý; đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa sản xuất, nhập khẩu, lưu hành và sử dụng, đặc biệt là tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**Điều 2. Trách nhiệm của các Bộ, Ngành, địa phương**

1. Bộ Y tế

a) Tổ chức công bố, công khai Quy hoạch theo quy định pháp luật về quy hoạch; xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tổ chức thực hiện Quy hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan tiến hành kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Quy hoạch này; định kỳ tổ chức đánh giá thực hiện Quy hoạch và rà soát điều chỉnh Quy hoạch theo quy định của pháp luật.

c) Xúc tiến, xây dựng dự án, tổ chức phê duyệt, thực hiện các dự án đầu tư các cơ sở công lập xây dựng mới cũng như nâng cấp, cải tạo các cơ sở kiểm nghiệm đã có phù hợp với quy định hiện hành.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ nội dung, giải pháp thực hiện quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc phù hợp với chức năng nhiệm vụ theo quy định, các Bộ/Ngành có trách nhiệm trong tổ chức thực hiện quy hoạch; định kỳ tổng kết đánh giá kết quả thực hiện

Quy hoạch gửi Bộ Y tế tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Căn cứ nội dung, phương án quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc để rà soát, xây dựng đề án triển khai quy hoạch các cơ sở kiểm nghiệm thuốc trên địa bàn tỉnh, thành phố; cân đối kinh phí đầu tư và kinh phí hoạt động thường xuyên, bố trí quỹ đất (trong trường hợp cần thiết); ưu tiên bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện.

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các trung tâm kiểm nghiệm vùng, phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoach, nâng cấp Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh, thành phố đáp ứng yêu cầu đối với Trung tâm kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn khu vực.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

| | |
|---|---|
| **Nơi nhận:**<br>- Ban Bí thư Trung ương Đảng;<br>- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;<br>- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;<br>- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;<br>- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;<br>- Văn phòng Tổng Bí thư;<br>- Văn phòng Chủ tịch nước;<br>- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;<br>- Văn phòng Quốc hội;<br>- Tòa án nhân dân tối cao;<br>- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;<br>- Kiểm toán nhà nước;<br>- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;<br>- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;<br>- Lưu: VT, KGVX (2b). | **THỦ TƯỚNG**<br><br><br><br><br><br>**Phạm Minh Chính** |